SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Trung bình

DAKAR EW EH SB

DAKAREWEH

Giày an toàn trang đư ờ ợc chứ n g nhận **EH** i phần **mũi giày an toàn** r ộ n g **và các tính năng** bảo vệ hu t

Safety Jogger bảo h ộ DAKAR EW EH mang đế n khả năng bảo vi mô Eth oá n và mũi giày r ộ n g. Lý t ư ởn g cho nhiều rư ờn mô làm việ c và ngành n gh ề khác nhau.

Những vật liệu cao cấp lót bên trong	Da
i tái chế	lưới
Đ ốp SJ	đế x
đế g ệt chống thủ	ng
Đ	BASF PU/BASF PU
Đứng đầ	Nanocarbon
Loạ	SB / Tái bút, SR, SC, WPA, LG, e, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.680 kg
ẩn hiệu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

BRN

BLK

Nguy hiểm về điện **(EH)**
Giày an toàn có khả năng ngăn chặn nguy hiểm về điện (EH) có để ngoài không dẫn điện. Là yếu tố cấp, chúng làm trong điều kiện khô ráo.

Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cảm giác thoải mái lâu hơn.

S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và bụi bẩn. Những đôi giày này cũng bảo vệ người mang khỏi nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.

Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon**
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không chứa kim l

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
lĩnh vự c ô tô, Xây dự n g, Dầu khí, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn mộikhô, b ề mặt không bằn g phẳn ờng, môi bụn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẩ cápbù hằn nhiệ g Không trên lò s

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l	Đ ờn g	ế t K ả u q	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật lt **mạy đến** n g **cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng thấm hút ơ	iờ	mg/cm/g	7.8	? 0.8
	Top: hi nệ số h ơ		mg/cm2	68	? 15
ót bên trong	i **tái** th ướ ớ				
	L ớp lót: thấm hút ơ	iờ	mg/cm/g	46.42	? 2
	lót: hi nệ số h ơ		mg/cm2	372	? 20
rong Đ ố p **SJ** đế x					
ệ m chân	Đ ch ố n g mài mòn (khô/ướ ớt) (chu kỳ)		chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
goài Đ	**BASF PU/BASF PU**				
	Ch ố m mài mòn (khô/ướt) đế ngoài (		mm	50	? 150
	Chư ớ ớt c ớt bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt gót v ớ phía t		ma sát	0.34	? 0.31
rư	Ch ớ ớt bản - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi v ớ phía t		ma sát	0.38	? 0.36
rư	Ch ớ SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt gót phía t		ma sát	0.23	? 0.19
	Chư ớ ớt SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt lùi v ớ phía t		ma sát	0.25	? 0.22
rị ch ố	Giá t g tĩnh điệ n		megaohm	N/A	0.1 - 1000
rị ESD	Giá t		megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l gót chân ủ		J	36	? 20
Đ ứ n g đầ	**Nanocarbon**				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)		mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)		mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)		mm	17.5	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)		mm	22.5	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi. Giày bảo hộ có thể thay đổi. Nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com